

## **chương 7 thị trường tài chính**

### **(1) (1) sự cần thiết khách quan của quá trình điều tiết vốn trong nền kt**

nền sxhh phát triển chiều rộng lẫn chiều sâu-quá trình tái sản xuất phát sinh-khuynh hướng ứng dụng khkt-nhà nước phát triển những công trình kt-xh – tiền nhân rồi luôn muốn tìm mọi cách để sinh sôi-quốc tế hoá những nguồn vốn nhân rồi cũng tạo nên-như vậy là giao lưu vốn tất yếu hình thành.

### **(2) (2) quá trình hình thành và phát triển ttfc**

-  
gian ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, công ty tài chính làm nhịp cầu giao lưu vốn, quy mô này ngày càng tăng. hạn chế là lãi suất không hấp dẫn cho người đầu tư. hình thức thứ ba ra đời đó là sự có mặt và đa dạng của chứng từ có giá, người đầu tư biết chính xác đồng vốn mình di chuyển, mua bán trở nên dễ dàng như vậy không ngoài thị trường tài chính.

### **(3) (3) khái niệm**

-  
từ nguồn cung cầu về vốn, các loại chứng từ có giá, pháp nhân và thể nhân tham gia thị trường. đó là khái niệm.

### **(1) (1) phân loại**

#### **(a) (a) thị trường tiền tệ:**

cho vay ngắn hạn gồm:

+ w tiền gửi và w tín dụng

w công cụ nợ ngắn hạn:

+ w nội tệ liên ngân hàng

+ w giấy tờ có giá

thị trường hối đoái

#### **(b) (b) thị trường vốn:**

+ w cung ứng vốn đầu tư dài hạn

+ giao dịch chứng khoán

## **(I) (I) thị trường tiền tệ**

là nơi mua bán các giấy tờ có giá dưới 1 năm, nơi đáp ứng nhu cầu vốn ngắn hạn cho nền kinh tế.

(a) (a) các nghiệp vụ trên w tiền tệ:

+ **vay cho vay vốn ngắn hạn:**

bằng tiền, cầm cố, chiết khấu các chứng từ có giá (chiết khấu lại: ngân hàng thương mại đem giấy tờ có giá trước đây chiết khấu của kh lên ng hàng trung ương chiết khấu).

+ bảo chứng lại:

đây là nghiệp vụ cho vay vốn của ngân hàng trung ương đối với ng hàng thương mại trên cơ sở đảm bảo chứng từ có giá mà ngân hàng thương mại đã cho kh hàng vay dưới hình thức cầm cố.

+ mua bán các giấy tờ có giá ngắn hạn.

## **(II) (II) thị trường vốn**

nơi diễn ra mua bán chứng khoán và giấy ghi nợ trung hoặc dài hạn.

**thị trường sơ cấp:**

nơi cung ứng chứng từ vào lưu thông.

**w thứ cấp:** chuyển nhượng quyền sở hữu.

theo công cụ tham gia:

+ w chứng khoán nhà nước

+ thị trường trái phiếu dn

+ w cổ phiếu.

(a) (a) công cụ trên thị trường vốn:

**cổ phiếu:**

là một loại chứng khoán xác nhận quyền sở hữu vốn góp vào công ty và quyền hưởng cổ tức. theo hình thức:

+ cổ phiếu vô danh không ghi danh tên người sở hữu

+ cp ký danh có ghi tênb người sở hữu (thường của hội đồng quản trị, người góp vốn hiện vật, công ty đại gia đình và tuy theo).

theo quyền được hưởng:

+ cổ phiếu ưu đãi:

mức cổ tức cố định, chia cổ tức trước, công ty bị thanh lý thì thanh toán trước...

+ cổ phiếu thường:

mức cổ tức phụ thuộc vào kết quả kinh doanh, w thị trường giá biến động hơn cổ phiếu ưu đãi, người nắm giữ có trách nhiệm cao (hội đồng quản trị).

theo hình thức góp vốn:

+ cổ phiếu hiện vật

+ cổ phiếu hiện kim.

**trái phiếu:**

là chứng khoán xác nhận khản vốn cho vay, và được hưởng mức thu nhập theo định kỳ. hoàn lại vốn khi đến hạn.

+ trái phiếu dn,

+ trái phiếu chính phủ,

+ trái phiếu do chính quyền địa phương phát hành,

+ tín phiếu kho bạc,

+ trái phiếu đầu tư.

(b) (b) các chủ thể hoạt động trên thị trường vốn:

+ chủ thể phát hành,

+ người đầu tư,

+ người môi giới,

+ người kinh doanh,

+ người tổ chức w,

+ người điều hoà w.

### **(III) (III) sở giao dịch chứng khoán**

nó là cái gì? ...

nguyên tắc giao dịch:

+ đăng ký giao dịch

+ công khai thông tin

+ đấu giá theo ưu điểm trình tự

+ thanh toán thuận tiện nhanh chóng.

(a) (a) phương thức giao dịch:

+ trong ngày,

+ định kỳ,

+ giao dịch tín dụng (người mua trả một phần phần còn lại môi giới cho vay trả)

(IV) (IV) vai trò của w tài chính: ? ...